

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2017/LĐ-PT

Ngày: 14 - 11 - 2017

V/v tranh chấp đơn phương chấm dứt
hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Bà Châu Minh Hoàng
Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2017/TLPT-LĐ ngày 19 tháng 9 năm 2017 về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 29/2017/LĐ-ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 36/2017/QĐ-PT ngày 23 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Đới Văn H, sinh năm 1978 (có mặt).

Địa chỉ: Số 60, đường số 05, khóm 3, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Hồ Nguyên L - Công ty Luật TNHH Tín Nghĩa thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Bị đơn: Công ty cổ phần C.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Lý Hoàng Tr - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: Số 204, Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Lê Nhan Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số 11, Liên kế 24, Trần Quang D, khóm 6, phường 9, thành phố C.

- Người kháng cáo: Nguyên đơn là ông Đới Văn H

- Viện Kiểm sát kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đới Văn H trình bày: Vào ngày 20/02/2004 giữa ông và Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần C (gọi tắt là Công ty) có ký hợp đồng lao động, thời hạn hợp đồng là 01 năm. Ông làm nhân viên thu ngân tại Đội thi công số 1 của Xí nghiệp Cấp nước. Hết thời hạn hợp đồng hai bên không có ký hợp đồng mới mà hợp đồng đương nhiên được gia

hạn theo Điều 5 của hợp đồng lao động . Sau đó, một năm ông chuyển qua làm công nhân của Đội thi công số 01 của Xí nghiệp cấp nước . Đến ngày 17/9/2015 ông nhận được Quyết định số 289/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông và cũng trong ngày 17/9/2015 Công ty cho ông nghỉ việc. Công ty đã trả lương cho ông đến hết ngày 17/9/2015 và trả tiền trợ cấp mất việc làm cho ông là 15.537.500 đồng. Việc Công ty cho ông nghỉ việc ông không đồng ý và ông có đơn khiếu nại gửi đến Công ty, Liên đoàn lao động tỉnh Cà Mau , Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Cà Mau nhưng không được giải quyết . Việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông mà không báo trước cho ông 30 ngày, không tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc đại hội đại biểu công nhân viên chức, không phối hợp với ban chấp hành công đoàn lấy ý kiến là không đúng theo quy định của pháp luật đã xâm phạm đến quyền lợi của ông, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định số 289/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 của Công ty. Nhận ông trở lại làm việc.
- Truy trả tiền lương trong thời gian ông không được làm việc.
- Bồi thường hai tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái pháp luật.
- Truy đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 9 năm 2015 đến ngày nhận ông trở lại làm việc.
- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần bằng 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

Bà Lê Nhan Q là đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần C trình bày:
Năm 1999 Công ty cổ phần C có tên là Công ty Cấp nước Minh Hải, năm 2001 đổi lại thành Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau, năm 2012 đổi lại là Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Vào ngày 20/02/2004, Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau có ký hợp đồng lao động với ông Đới Văn Hải , thời hạn hợp đồng là 01 năm từ 20/02/2004 đến ngày 20/02/2005, ông Hải làm công nhân tại Đội thi công số 01 của Xí nghiệp Cấp nước thuộc Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Lương hưởng theo hợp đồng và chi trả theo lương khoán có thể tăng giảm. Khi hết thời hạn hợp đồng hai bên không có ký hợp đồng mới nhưng ông H vẫn làm việc tại Công ty. Ngày 21/8/2012 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số 1201/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau đã xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP ngày 28/8/2010 và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010 do chuyển đổi từ Công ty trách nhiệm hữu hạn 100% vốn Nhà nước thành Công ty cổ phần.

Trong quá trình xây dựng phương án sắp xếp lao động dôi dư, lãnh đạo Công ty chỉ đạo cho các bộ phận, đơn vị trực thuộc Công ty tổ chức họp để thảo luận về việc sắp xếp lao động dôi dư của đơn vị và thống nhất danh sách để Công ty xây dựng phương án. Sau khi phương án được xây dựng hoàn chỉnh, Công ty lập thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau phê duyệt.

Ngày 26/8/2015 Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quyết định số

1246/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án sắp xếp lao động dôi dư do chuyển đổi Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau thành Công ty cổ phần.

Ngày 11/8/2015 Hội thi công số 01 thuộc Xí nghiệp Cấp nước có tổ chức họp để lấy phiếu tín nhiệm về việc sắp xếp lao động dôi dư và ông Đới Văn H được xếp vào danh sách lao động dôi dư của xí nghiệp. Trên cơ sở đó nên Công ty Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau ban hành Quyết định số 289/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông H. Đến ngày 17/9/2015 Công ty tổ chức cuộc họp trao quyết định cho ông H và ông H nghỉ việc từ ngày 17/9/2015, ông H nhận quyết định mà không có ý kiến. Quyền lợi của ông H được Công ty giải quyết theo đúng quy định chính sách hiện hành. Mức lương ông H được hưởng bình quân 06 tháng liền kề trước khi ông H nghỉ việc là 3.767.500 đồng/tháng. Công ty đã trả lương cho ông H đầy đủ đến ngày 17/9/2015 và giải quyết đầy đủ các chế độ theo quy định cho ông H tổng cộng số tiền trợ cấp mất việc làm cho ông H là 15.537.500 đồng, ông H đã nhận tiền đầy đủ, ông H còn nhận thêm khoản tiền trợ cấp thất nghiệp từ cơ quan bảo hiểm. Công ty cho ông H nghỉ việc mà không báo trước là đúng theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH ngày 24/12/2010. Việc Công ty không phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức là do thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Ban đổi mới là đẩy nhanh tiến độ cổ phần hóa Công ty, do số lượng người lao động của Công ty đông và do đặc thù hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty nên Công ty đã chọn phương án triển khai và chỉ đạo cho các cán bộ chủ chốt gồm những người đứng đầu các phòng, ban, xí nghiệp là những người đại biểu của người lao động họp và tự quyết về số lao động đáp ứng nhu cầu công việc, số lao động dôi dư, số lao động xin nghỉ việc. Công ty có phối hợp với Công đoàn cơ sở để lấy ý kiến, thể hiện ở các biên bản khi họp để xây dựng phương án đối với lao động dôi dư có bà Hà Xuân Thắm là Chủ tịch công đoàn cơ sở Công ty tham dự và thống nhất. Do đó, Công ty cổ phần C không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Đới Văn H.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số 29/2017/LĐ-ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đới Văn H đối với Công ty cổ phần C.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 16/8/2017 nguyên đơn là ông Đới Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 11/9/2017 Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau kháng nghị một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H thay đổi yêu cầu kháng cáo, ông H rút một phần yêu cầu kháng cáo về việc buộc Công ty phải bồi thường tổn thất tinh thần 10 tháng lương bằng 31.000.000 đồng. Đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty kể từ ngày xét xử phúc thẩm, yêu cầu Công ty phải trả tiền lương trong thời gian không được làm việc và trả hai tháng tiền lương, yêu cầu được sử dụng số tiền trợ

cấp mất việc làm mà Công ty đã trả là 15.537.500 đồng mà không trừ vào khoản tiền lương Công ty phải trả cho ông H, ông H không yêu cầu Công ty phải trả cho ông khoản tiền nào khác. Ngoài ra, ông H cho rằng lương của ông được nhận trong 06 tháng liền kề là 3.767.500 đồng nhưng khi Công ty tính số tiền trợ cấp mất việc làm thì lương của ông chỉ được tính là 3.107.500 đồng nên ông yêu cầu xem xét lại số tiền lương để buộc Công ty trả cho ông. Riêng số tiền Công ty tính để trợ cấp mất việc làm cho ông không đúng, ông không yêu cầu Công ty phải điều chỉnh lại cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định, rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc buộc Công ty phải nhận ông Đới Văn H trở lại làm việc và đề nghị sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C theo hướng buộc Công ty phải trả cho ông H hai tháng tiền lương và trả lương cho ông H trong thời gian không được làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của ông Đới Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Việc sắp xếp lại lao động và giải quyết cho người lao động dôi dư nghỉ việc là thực tế và dựa trên cơ sở sắp xếp lại Doanh nghiệp Nhà nước theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là căn cứ Nghị định số 91/2010/NĐ-CP và Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH. Căn cứ vào quy định tại các văn bản nêu trên, thì Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau cho người lao động dôi dư nghỉ việc là có đủ cơ sở pháp lý, đó là căn cứ vào Quyết định cổ phần hóa một bộ phận của Doanh nghiệp và khi cho người lao động nghỉ việc, Công ty đã giải quyết chính sách theo đúng quy định của pháp luật đó là trả tiền trợ cấp mất việc làm và giải quyết chế độ Bảo hiểm xã hội.

Tuy nhiên, đã qua Công ty đã vi phạm về trình tự, thủ tục xây dựng phương án lao động theo quy định tại Điều 7 của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH, cụ thể là không phối hợp với tổ chức Công đoàn để tổ chức Đại hội công nhân viên chức hoặc Đại hội đại biểu công nhân viên chức để Đại hội cho ý kiến về danh sách lao động. Công ty lấy lý do Công ty có nhiều người lao động nên không thể tổ chức đại hội là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ theo quy định của Thông tư số 38/2010/TT-BLĐTBXH nêu trên, thì Công ty có thể tổ chức đại hội Đại biểu. Vi phạm của Công ty là nghiêm trọng vì đây là Doanh nghiệp Nhà nước, hầu hết người lao động đã có thời gian làm việc lâu dài, có đóng góp cho Doanh nghiệp. Do đó, việc sắp xếp lại lao động đòi hỏi phải công khai, minh bạch. Việc xác định số lượng lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ việc phải được đưa ra Đại hội để tập thể người lao động xem xét. Công ty không tổ chức Đại hội, để Đại hội xem xét, cho ý kiến về danh sách lao động và Công ty cũng không phối hợp, không trao đổi thống nhất với Công đoàn để xác định có bao nhiêu người lao động dôi dư và người lao động nào thuộc diện dôi dư phải nghỉ

việc. Vì vậy, vi phạm nêu trên đủ cơ sở để Tòa án phải hủy quyết định chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông H.

[2] Do quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là trái pháp luật nên Công ty phải trả cho ông H hai tháng tiền lương và trả lương cho ông H trong thời gian không được làm việc. Mức lương được tính cho ông H là mức lương của ông H trong 06 tháng liền kề. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H cho rằng số tiền lương của ông trong 06 tháng liền kề mà Công ty trả cho ông là 3.767.500 đồng.

Xét thấy, số tiền lương mà Công ty làm căn cứ để đóng bảo hiểm cho ông H trong 06 tháng liền kề là 3.767.500 đồng. Và tại phiên tòa bà Quyên cũng thừa nhận số tiền lương của ông H được nhận trong 06 tháng liền kề trước khi nghỉ việc là 3.767.500 đồng/tháng, do đó có cơ sở chấp nhận yêu cầu của ông H về số tiền lương để buộc Công ty trả cho ông H.

Cụ thể tiền lương hai tháng buộc Công ty phải trả cho ông H là 2 tháng x 3.767.500 đồng = 7.535.000 đồng.

Tiền lương trong thời gian ông H không được làm việc tính từ ngày 18/9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm là 25 tháng 26 ngày x 3.767.500 đồng = 97.452.000 đồng.

Tổng cộng hai khoản tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông H là 104.987.000 đồng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H đồng ý chấm dứt hợp đồng lao động với Công ty, được Công ty đồng ý. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông H, hơn nữa hiện nay Công ty đã cổ phần hóa và sắp xếp lại người lao động nên không thể nhận ông H trở lại làm việc, do đó ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa Công ty với ông H.

[4] Đối với việc ông H yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm mà Công ty đã trả cho ông H và không yêu cầu Công ty phải trả khoản tiền nào khác. Xét thấy yêu cầu được hưởng nguyên số tiền trợ cấp mất việc làm của ông H được Công ty chi trả là 15.537.500 đồng là phù hợp với Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và không đối trừ vào số tiền lương buộc Công ty phải trả cho ông H.

[5] Đối với yêu cầu của ông H về việc buộc Công ty phải nộp các khoản tiền bảo hiểm từ tháng 9/2015 đến ngày xét xử phúc thẩm. Xét thấy yêu cầu này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[6] Đối với yêu cầu rút một phần kháng cáo của ông H về việc không yêu cầu Công ty bồi thường thiệt hại là 10 tháng lương. Xét thấy đây là sự tự nguyện của ông H nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu kháng cáo của ông H theo quy định tại Điều 295 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Xét thấy bản án sơ thẩm xác định Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là vi phạm về trình tự thủ tục nhưng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H là không phù hợp. Do đó, cần sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân thành phố C.

Đối với việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa về việc không buộc Công ty nhận ông H trở lại làm việc là phù

hợp, nên Hội đồng xét xử đình chỉ một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm, ông H không phải chịu, Công ty phải chịu án phí có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 295, khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 22, Điều 44, Điều 45, Điều 46 của Bộ luật Lao động; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đới Văn H.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau.

Sửa bản án lao động sơ thẩm số: 29/2017/LĐ-ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

1. Chấp nhận toàn bộ cầu khởi kiện của ông Đới Văn H:

- Hủy Quyết định số 289/QĐ-CTN ngày 11/9/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần C về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với ông Đới Văn H.

- Buộc Công ty phải trả cho ông Đới Văn H tổng số tiền là 104.987.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho ông Đới Văn H theo quy định của pháp luật.

2. Ghi nhận sự tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động giữa ông Đới Văn H với Công ty. Hợp đồng lao động ngày 20/02/2004 giữa ông H với Công ty chấm dứt kể từ ngày 14/11/2017.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của ông Đới Văn H về việc buộc Công ty phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương với số tiền là 31.000.000 đồng.

4. Đình chỉ một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau về việc buộc Công ty phải nhận ông Đới Văn H trở lại làm việc.

5. Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm:

- Ông Đới Văn H không phải nộp.

- Công ty cổ phần C phải nộp án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch là 3.149.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan